TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ Q** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 133/2019/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 199/2019/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2019 về việc *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Khu 7, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Bị đơn: Anh Dương Văn H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Khu 7, phường N, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Dương Văn H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Dương Minh A, sinh ngày 5/01/2013 đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị

Nguyễn Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị T và anh Dương Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp, trả lại cho chị Nguyễn Thị T 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001580 ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TX Q;
- Chi cục THADS TX Q;
- UBND phường P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Vũ Công Mười